

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 09/2025/HNGĐ-ST

Ngày 18 - 3 - 2025

(V/v Tranh chấp xin ly hôn)

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Thị Hải Hà

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Tuấn

Bà Nguyễn Thu Anh

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Thuý An là Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Màu – Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 3 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án HNGĐ thụ lý số: 29/2024/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 5 năm 2024 về “Tranh chấp xin ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 06/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 20 tháng 01 năm 2025 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Mộng C, sinh năm 1993. (xin vắng mặt)

Địa chỉ: ấp B, xã T, huyện T, tỉnh Cà Mau.

Bị đơn: Ông KUO, CHIENG-T, sinh năm 1985. (vắng mặt)

Địa chỉ: Số 36, Lầu 2-83 đường Quang Phục, khóm 015, phường Nam Xương, thị trấn Đầu Nam, huyện Vân Lâm, Đài Loan.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Bà Nguyễn Thị Mộng C trình bày: Bà và ông KUO, CHIENG-T quen biết, kết hôn và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân huyện T, tỉnh Cà Mau vào ngày 05/3/2020. Sau khi kết hôn, bà sống tại Việt Nam, ông KUO, CHIENG-T trở về Đài Loan, bà đã cố gắng liên lạc với ông KUO, CHIENG-T nhiều lần nhưng bị mất liên lạc cho đến nay. Nhận thấy giữa vợ chồng không có sự gắn kết, hôn nhân không hạnh phúc nên bà yêu cầu xin ly hôn với ông KUO, CHIENG-T.

Về con chung: có 01 con chung tên Nguyễn Duy N, sinh ngày 04/7/2020. Tại văn bản ý kiến đề ngày 15/5/2024, bà xác định do bà không có tài liệu chứng cứ

chứng minh cháu N là con chung của bà và ông KUO, CHIENG-T nên bà không yêu cầu Tòa án giải quyết về con chung.

Về tài sản chung và nợ chung đều không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Do bận công việc nên bà yêu cầu Tòa án xét xử vắng mặt bà.

* Bị đơn ông KUO, CHIENG-T đã được Tòa án tiến hành tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng của Tòa án nhưng đến nay ông KUO, CHIENG-T không có văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu xin ly hôn của bà Nguyễn Thị Mộng C.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến: Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, đương sự tuân thủ các quy định của pháp luật. Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng

[1.1] Tranh chấp giữa các đương sự được xác định là tranh chấp về Hôn nhân và gia đình về việc xin ly hôn, nguyên đơn hiện đang cư trú tại huyện T, tỉnh Cà Mau, bị đơn sinh sống tại Đài Loan nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau theo quy định tại Điều 28, 37 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.2] Sau khi thụ lý đơn yêu cầu xin ly hôn, bà Nguyễn Thị Mộng C yêu cầu Tòa án xét xử vắng mặt; ông KUO, CHIENG-T vắng mặt tại phiên tòa không rõ lý do. Do đó, căn cứ vào các Điều 227, 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt ông, bà là phù hợp.

[2] Về quan hệ hôn nhân

[2.1] Hôn nhân của bà Nguyễn Thị Mộng C và ông KUO, CHIENG-T được xác lập trên tinh thần tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân huyện T, tỉnh Cà Mau vào ngày 05/3/2020 nên hôn nhân của ông, bà là hợp pháp theo quy định tại các Điều 8, 9 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[2.2] Quá trình giải quyết vụ án, bà Nguyễn Thị Mộng C vẫn giữ nguyên yêu cầu được ly hôn với ông KUO, CHIENG-T. Đối với ông KUO, CHIENG-T, mặc dù đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án, thông báo về thời gian mở phiên họp hòa giải, phiên tòa nhưng ông KUO, CHIENG-T không có văn bản thể hiện ý kiến đối với yêu cầu xin ly hôn của bà Nguyễn Thị Mộng C gửi về cho Tòa án, điều này thể hiện ý chí của ông KUO, CHIENG-T cũng không phản đối yêu cầu của bà Nguyễn Thị Mộng C.

Tại đơn khởi kiện, bà Nguyễn Thị Mộng C xác định từ khi ông KUO, CHIENG-T trở về Đài Loan vào năm 2020, mặc dù bà Nguyễn Thị Mộng C đã có

gắng liên lạc nhiều lần với ông KUO, CHIENG-T nhưng không liên lạc được cho đến nay. Hơn nữa, xét về điều kiện thực tế, hiện nay bà Nguyễn Thị Mộng C sống ở Việt Nam, còn ông KUO, CHIENG-T sống tại Đài Loan. Điều đó cho thấy hôn nhân của ông bà không có sự gắn kết, chia sẻ, quan tâm, chăm sóc lẫn nhau dẫn đến tình cảm vợ chồng không còn, không thể tiếp tục xây dựng hạnh phúc gia đình, mục đích hôn nhân không đạt. Do đó, căn cứ quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Mộng C, cho bà Nguyễn Thị Mộng C được ly hôn với ông KUO, CHIENG-T là phù hợp.

[3] Về con chung: Bà Nguyễn Thị Mộng C xác định không yêu cầu nên không xem xét, giải quyết.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Bà Nguyễn Thị Mộng C xác định không có, không yêu cầu nên không xem xét, giải quyết.

[5] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, bà Nguyễn Thị Mộng C phải chịu theo quy định tại Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 56, 127 Luật Hôn nhân và gia đình; Các Điều 147, 227, 228, 469, 470, 477, 479 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án;

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Mộng C.

1. Về hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Mộng C được ly hôn ông KUO, CHIENG-T.

2. Về con chung, tài sản chung và nợ chung: Không có, không yêu cầu nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

3. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Bà Nguyễn Thị Mộng C phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*). Ngày 06/5/2024, bà Nguyễn Thị Mộng C đã nộp tạm ứng số tiền 300.000 đồng (lai thu số 0000152) tại Cục thi hành án dân sự tỉnh Cà Mau được chuyển thu.

4. Về chi phí ủy thác tư pháp: Bà Nguyễn Thị Mộng C phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*). Ngày 15/5/2024, bà Nguyễn Thị Mộng C đã nộp tạm ứng chi phí số tiền 200.000 đồng (lai thu số 0000165) tại Cục thi hành án dân sự tỉnh Cà Mau được chuyển thu.

5. Về quyền kháng cáo: Bà Nguyễn Thị Mộng C được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, ông KUO, CHIENG-T được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 30 ngày. Thời điểm kể từ ngày nhận bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Cục Thi hành án Dân sự tỉnh Cà Mau;
- UBND huyện T, tỉnh Cà Mau;
- Lưu hồ sơ vụ án
- Lưu án văn;
- Lưu VT (TM: TANDTCM).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Thị Hải Hà